

Bản án số: 54/2018/HSST

Ngày: 15 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Nguyên Khánh
2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 52/2018/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Lưu Thanh T; sinh năm: 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 14 đường L, phường T, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Ngọc Th và bà Đoàn Thị Thanh Th; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 31/12/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 10/11/2017 – Có mặt

Người bị hại:

Chị Lê Kim H; sinh năm: 1988; thường trú: ấp L, xã T, huyện N, tỉnh S; chỗ ở: 32/11/8 đường H, phường Ph, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị Thanh Th; sinh năm: 1972; trú tại: 14 đường L, phường T, quận T, Thành phố H – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/11/2017, Lưu Thanh T điều khiển xe máy Honda Click biển số 59D2 – 409.83 đi qua nhiều tuyến đường tìm người để

cướp giật tài sản. Khi lưu thông trên đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú thì T phát hiện chị Lê Kim H đang điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều phía trước trên tay trái đang cầm điện thoại nên bám theo tìm cơ hội cướp giật tài sản. Khi đến trước nhà số 31 đường Khuông Việt, phường Phú Trung thì T điều khiển xe vượt lên, áp sát bên phải chị H rồi chồm người qua dùng tay trái giật lấy điện thoại trên tay trái chị H rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này chị H liền đuổi theo tri hô, T bỏ chạy đến trước nhà số 09 Khuông Việt, phường Phú Trung thì bị chị H đuổi kịp và tông vào đuôi xe làm cả hai té ngã, điện thoại T cầm trên tay rơi xuống đường. T bỏ xe chạy bộ đến trước nhà số 05 Khuông Việt, phường Phú Trung thì bị người dân xung quanh bắt giữ cùng tang vật giao cho cơ quan công an xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thanh T đã khai nhận hành vi cướp giật điện thoại như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 372/KL-HĐĐGHS-TTHS ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá điện thoại Samsung S7 Egde tại thời điểm bị cướp giật là 8.500.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động Samsung S7 Egde màu vàng
- 01 điện thoại di động Nokia 310 màu vàng thu giữ của T.
- 01 xe máy hiệu Honda Click biển số 59D2-409.83 là phương tiện T dùng để đi cướp giật tài sản. Qua xác minh là xe của bà Đoàn Thị Thanh Th (mẹ ruột T) trú tại 14 L, phường T, quận T, TP. H.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTP ngày 03 tháng 04 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Lưu Thanh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lưu Thanh T từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

- Bị cáo Lưu Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/11/2017, Lưu Thanh T điều khiển xe gắn máy đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để cướp giật, khi lưu thông trên đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú thì phát hiện chị Lê Kim H đang điều khiển xe máy lưu thông cùng chiều phía trước, trên tay trái có cầm điện thoại nên bám theo đến nhà số 131 Khuông Việt, bị cáo T dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị H rồi tăng ga tẩu thoát, chị H truy đuổi đến trước nhà số 09 Khuông Việt thì T bị người dân xung quanh bắt giữ cùng tang vật là 01 điện thoại di động hiệu Sam sung S7 Egde trị giá 8.500.000 đồng.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lưu Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản của người bị hại cũng đang điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người bị hại cũng như của những người khác đang tham gia giao thông, đây là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, ngoài ra, vào ngày 31/12/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 29/4/2017 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Tù theo điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã dùng phương tiện xe gắn máy công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với từng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm g điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Egde trị giá là 8.500.000, đã thu hồi trả cho người bị hại.

Ngoài ra, trong lúc truy đuổi, chị Hai có tông vào xe của bị cáo làm hai xe té ngã xuống đường, chị H bị trầy xước, đã đi khám, điều trị và mua thuốc hết số tiền 3.000.000 đồng, chị H yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền này. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường số tiền mà người bị hại yêu cầu, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét ghi nhận và buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Kim H số tiền là 3.000.000 đồng theo qui định tại Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Samsung S7 Egde màu vàng đã trả lại cho người bị hại chị Lê Kim H.

- 01 điện thoại di động Nokia 310 màu vàng thu giữ của T, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe máy hiệu Honda Click biển số 59D2-409.83 là phương tiện T dùng để đi cướp giật tài sản. Qua xác minh là xe do bà Đoàn Thị Thanh Th (mẹ ruột T) đứng tên sở hữu hợp pháp. Bà Th khai ngày 10/11/2017 T tự ý lấy xe máy trên để đi, bà Th không biết Tùng sử dụng xe để cướp giật tài sản, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lưu Thanh T phạm tội: "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lưu Thanh T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 10 tháng 11 năm 2017

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lưu Thanh T và chị Lê Kim H như sau: Bị cáo Lưu Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Kim H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Hoàn trả cho bị cáo Lưu Thanh T 01 (một) điện thoại di động Nokia 310 màu vàng, số Imel 1: 356346058704104, số Imel 2: 356346058704112 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng không số ngày 15/11/2017 của Công an quận Tân Phú)

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lưu Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi thường nếu người phải thi hành án không thi hành các khoản bồi thường thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

